

Số: 02 /2016/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 14 tháng 01 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý  
đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 9 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 11 Quy định tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế tỉnh - Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

#### **1. Phạm vi áp dụng**

Quy định tiêu thức phân công cơ quan quản lý thuế các cấp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm các trường hợp: Thành lập mới; tổ chức lại doanh nghiệp (*chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*); thay đổi địa chỉ trụ sở khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Cơ quan Thuế: Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố;
- b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **3. Tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp**

#### **3.1. Cục Thuế tỉnh trực tiếp quản lý doanh nghiệp:**

- a) Doanh nghiệp quy mô vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng trở lên;
- b) Doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- c) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Doanh nghiệp dự án PPP do nhà đầu tư thành lập để thiết kế, xây dựng, vận hành, quản lý công trình dự án và để thực hiện dự án khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- d) Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, doanh nghiệp có sổ thu ngân sách được phân bổ cho nhiều địa bàn cấp tỉnh hoặc nhiều địa bàn cấp huyện trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng theo quy định của pháp luật.
- e) Doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh thuộc ngành, nghề tại phụ lục kèm theo.

3.2. Chi cục Thuế các huyện, thành phố trực tiếp quản lý các doanh nghiệp thành lập mới không thuộc đối tượng quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều này.

**Điều 2.** Đối với những doanh nghiệp đã được phân công cơ quan thuế quản lý trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phân công đó.

**Điều 3.** Giao Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trường hợp cần thay đổi, bổ sung tiêu thức cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho phù hợp với đặc điểm quy mô, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp, giao Cục trưởng Cục Thuế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 4.** Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Tổng Cục Thuế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 4;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư- Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH4. *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Hải**



**PHỤ LỤC**  
**TIÊU THỨC PHÂN CÔNG THEO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên ngành	Ghi chú
1	Khai thác quặng sắt	
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	
3	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	
4	Hoạt động ngân hàng trung ương	
5	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	
6	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	
7	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác	
8	Hoạt động cho thuê tài chính	
9	Hoạt động cấp tín dụng khác	
10	Bảo hiểm nhân thọ	
11	Bảo hiểm phi nhân thọ	
12	Tái bảo hiểm	
13	Bảo hiểm xã hội	
14	Quản lý thị trường tài chính	
15	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
17	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	
18	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	
19	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	
20	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh xuất nhập khẩu	
21	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ logistics	
22	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và khai thác kho bãi, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu tại Khu vực cửa khẩu, Khu kinh tế cửa khẩu	
23	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh kho ngoại quan	
24	Doanh nghiệp đăng ký sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt	
25	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hàng tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập	
26	Doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ra nước ngoài	
27	Doanh nghiệp sản xuất, truyền tải và phân phối điện	